

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

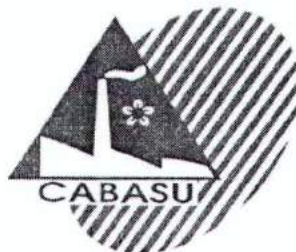
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800104012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 14/03/2006, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 09/01/2017)

Địa chỉ: Thị Trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại: 026 3824121 ; Fax: 026 3824113;

Website : www.miaduongcaobang.vn



Phụ trách Công bố thông tin:

Họ tên: Bà Mã Thị Quyết –Kế toán trưởng

Số điện thoại: 026 3824121; Fax: 026 3824113



MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	3
II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG:	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	10
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty, Cổ đông sáng lập, Cơ cấu cổ đông	13
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	14
5. Hoạt động kinh doanh	14
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các giai đoạn	16
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	17
9. Chính sách cổ tức	20
10. Tình hình tài chính.....	20
11. Tình hình tài sản.....	25
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	27
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:.....	28
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:	28
15. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	29
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	29
1. Hội đồng quản trị	29
2. Ban kiểm soát.....	36
3. Ban Tổng Giám đốc	39
4. Kế toán trưởng	41
5. Kế hoạch tăng cường quản trị:	41



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ.....	6
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	13
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty	14
Bảng 4: Cơ cấu Doanh thu và cung cấp dịch vụ.....	14
Bảng 5: Lợi nhuận gộp qua các giai đoạn.....	15
Bảng 6: Cơ cấu chi phí sản xuất.....	15
Bảng 7: Kết quả kinh doanh năm 2014 – 2015	16
Bảng 8: Cơ cấu lao động tại 31/12/2016	19
Bảng 9: Cổ tức	20
Bảng 10: Bảng chi tiết các khoản phải nộp.....	21
Bảng 11: Trích lập các quỹ theo luật định.....	22
Bảng 12: Tổng dư nợ vay.....	22
Bảng 13: Tình hình Công nợ phải thu.....	23
Bảng 14: Tình hình Công nợ phải trả	23
Bảng 15: Một số chỉ tiêu tài chính	24
Bảng 16: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 30/06/2016.....	25
Bảng 17: Tình hình quản lý, sử dụng đất.....	26
Bảng 18: Kế hoạch kinh doanh	27
Bảng 19: Thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Bảng 20: Thành viên ban kiểm soát	36
Bảng 21: Thành viên ban Tổng Giám đốc	39



I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản thông tin tóm tắt này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công ty**”: Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

“**Cổ đông**”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần mía đường Cao Bằng

“**Cổ phần**”: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần mía đường Cao Bằng phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

“**Cổ tức**”: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần mía đường Cao Bằng để chia cho cổ đông.

“**Điều lệ**”: Điều lệ của Công ty Cổ phần mía đường Cao Bằng đã được thông qua.

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần mía đường Cao Bằng

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Công ty:	Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCD:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKGD:	Đăng ký giao dịch
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VDL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
VLXD:	Vật liệu xây dựng
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
CT HĐQT:	Chủ tịch hội đồng quản trị
HCCN:	Hạn chế chuyển nhượng
XDCBDD:	Xây dựng cơ bản dở dang
BCTC:	Báo cáo tài chính

II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức Đăng ký giao dịch

- Tên tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng
- Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
- Vốn điều lệ đăng kí: 25.200.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 25.200.000.000 đồng
- Điện thoại: 026 3824121 Fax: 026 3824113.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 01/06/2012
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Văn Lạc – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800104012 (số cũ là 1103000035) do Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 14/03/2006, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 09/01/2017
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đường

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: CBS
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 2.520.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là 100% vốn điều lệ.

Tại thời điểm ngày 23/01/2017, số lượng cổ phiếu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phiếu.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng tiền thân là Nhà máy Mía đường Cao Bằng được khởi công xây dựng theo Quyết định số 292/UB-QĐ ngày 16/04/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.



- Ngày 08/07/1996, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 584/UB-QĐ-DN về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Mía đường Cao Bằng.
- Đến tháng 12/1997, nhà máy mía đường được hoàn thành và đi vào vụ sản xuất đầu tiên với công suất thiết kế là 700 tấn mía/ ngày.
- Giai đoạn từ năm 1998 đến năm 2005: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, vùng nguyên liệu phát triển chưa ổn định, không cung cấp đủ nguyên liệu mía cho sản xuất. Sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ triền miên, Công ty có nguy cơ bị phá sản, đây cũng là tình hình chung của các công ty sản xuất mía đường trong nước. Trước những khó khăn chung của ngành sản xuất mía đường, để tháo gỡ khó khăn, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 28/2004/QĐ-TTg ngày 04/03/2004 về việc tổ chức lại sản xuất và thực hiện một số giải pháp xử lý khó khăn đối với các nhà máy và công ty đường.

Thực hiện Quyết định 28 của Chính phủ, các khó khăn lớn về tài chính của Công ty mía đường Cao Bằng đã được giải quyết, Công ty đã được Chính phủ cho phép xóa nợ thuế, nợ lãi tiền vay ngân hàng, nợ phí bảo lãnh nhập khẩu thiết bị, được cấp bù chênh lệch tỷ giá, được gia hạn trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng Nhà máy, được bổ sung mở rộng vùng nguyên liệu mía và được sắp xếp chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần.

- Ngày 19/12/2005, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty mía đường Cao Bằng thành công ty cổ phần. Ngày 14/03/2006, Công ty Mía đường Cao Bằng chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1103000035 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp ngày 14/03/2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 3.638.960.000 đồng.
- Giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2009: Sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần, công ty vẫn gặp nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả do năng lực về tài chính còn yếu; thị trường tiêu thụ chưa ổn định; giá bán đường thấp; công suất của dây truyền sản xuất đường chưa được nâng cấp cải tạo dẫn đến thời gian vụ sản xuất kéo dài (vụ ép 2007-2008 kéo dài đến tháng 6/2008), sản xuất không hiệu quả.
- Trước những khó khăn thách thức mới, lãnh đạo Công ty đã lựa chọn giải pháp đầu tư nâng công suất dây truyền sản xuất chế biến đường nhằm rút ngắn thời gian sản xuất, tăng hiệu suất thu hồi, giảm chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm. Năm 2010 Hội đồng quản trị đã phê duyệt dự án đầu tư nâng công suất dây truyền sản xuất đường từ 700 tấn mía/ ngày lên 1.800 tấn mía/ ngày. Kết quả thực hiện, sau khi được đầu tư nâng cấp đến vụ sản xuất 2012-2013, công suất ép thực tế đạt 1.600 tấn mía/ ngày, các vụ sản xuất tiếp theo công suất ép thực tế đều đạt 1.700 tấn mía/ ngày, dây truyền sản xuất ổn định đáp



ứng được yêu cầu đề ra, sản xuất kinh doanh của Công ty từng bước được ổn định, hiệu quả.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ:

Ngày 14/03/2006, Công ty Mía đường Cao Bằng chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1103000035 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp ngày 14/03/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 3.638.960.000 đồng. Từ đó đến nay, Công ty đã có 03 lần phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 25.200.000.000 đồng. Cụ thể:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi phát hành	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
1	01/11/2011	11.644.600.000	15.283.560.000	Trả cổ tức cho niên độ tài chính 2010-2011 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 320%, cứ 100 cổ phiếu được nhận 320 cổ phiếu mới	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 402/NQ-MĐ ngày 20/10/2011 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần 1 số 4800104012 do sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng cấp ngày 16/03/2012.
2	20/03/2015	2.716.440.000	18.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho người lao động và nhà đầu tư chiến lược: - Phát hành	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 408/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/10/2014. - Nghị quyết số 494/2014/NQ-HĐQT ngày 01/12/2014 của HĐQT về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong niên độ 2014-2015.



				<p>71.644 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình người lựa chọn với giá 24.000 đồng/01 cổ phần</p> <p>- Phát hành 200.000 cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược với giá 25.000 đồng/01 cổ phần (*).</p>	<p>- Công văn Số 7155/UBCK-QLPH ngày 26/12/2014 của UBCKNN về việc nhận được Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.</p> <p>- Công văn số 447/UBCK-QLPH ngày 29/01/2015 của UBCKNN về việc nhận được tài liệu bổ sung tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.</p> <p>- Công văn Số 7156/UBCK-QLPH ngày 26/12/2014 về việc nhận được Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.</p> <p>- Công văn Số 1031/UBCK-QLPH ngày 09/03/2015 của UBCKNN về việc nhận được tài liệu bổ sung Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho người lao động (số 101/2015/CABASU-BCKQ ngày 16/03/2015)</p> <p>- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ (số 103/2015/CABASU-BCKQ ngày</p>
--	--	--	--	--	---



					<p>20/03/2015).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 3153/UBCK-QLPH ngày 12/6/2015 của UBCKNN về kết quả phát hành cổ phiếu cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần 2 số 4800104012 do sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/05/2015.
3	21/12/2016	7.200.000.000	25.200.000.000	<p>Phát hành cổ phiếu thường và trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận được 0,4 cổ phiếu mới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên cho niên độ tài chính 2016-2017 số 675/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/10/2016. - Nghị quyết số 679/2016/NQ-HĐQT ngày 08/11/2016 của HĐQT về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. - Công văn số 8033/UBCK-QLCB ngày 07/12/2016 về việc nhận được đầy đủ tài liệu phát hành cổ phiếu trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu - Báo cáo số 815/2016/BC-CABASU ngày 22/12/2016 về kết quả thực hiện việc phát

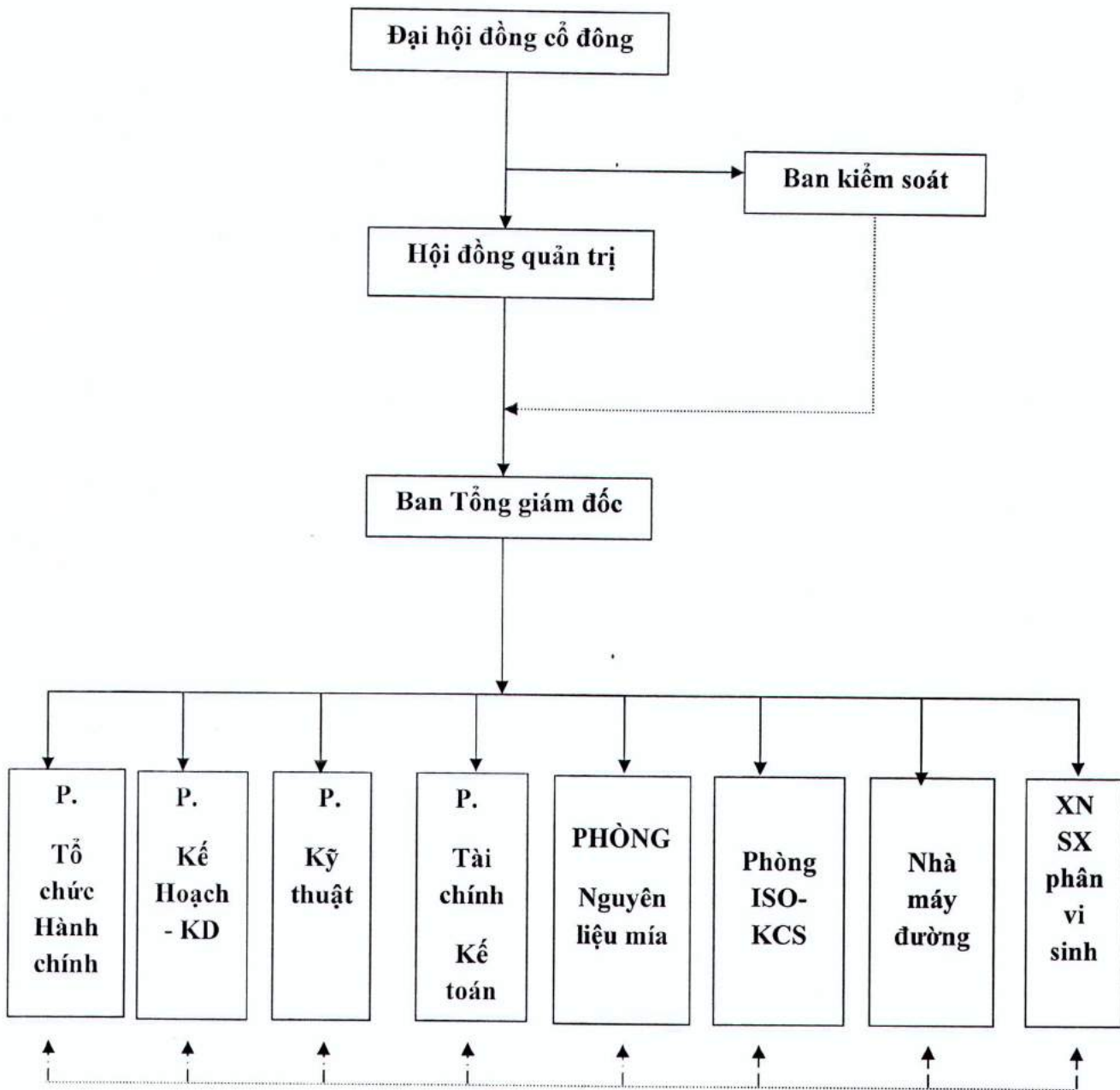


					<p>hành để trả cổ tức và cổ phiếu thưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 8589/UBCK-QLCB ngày 28/12/2016 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và trả cổ tức. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần 3 số 4800104012 do sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng cấp ngày 09/01/2017.
--	--	--	--	--	---

(*) Trong số 200.000 cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược có 100.000 cổ phiếu phát hành cho cổ đông Nông Văn Lạc để cân trừ khoản nợ vay ngắn hạn trị giá 2.500.000.000 đồng của Công ty.



2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty



**Diễn giải:****↓ Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

↓ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý. Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

↓ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên.

↓ Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc quyết định thuê.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các Phó tổng giám đốc phụ trách từng phần công việc riêng theo phân công của Tổng giám đốc.

↓ Phòng tài chính – kế toán

Là phòng có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Quản lý toàn bộ vốn và tài sản của Công ty.
- Kiểm tra giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp và thanh toán công nợ.
- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.
- Phân tích thông tin số liệu kế toán, tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu công tác quản lý và quyết định công tác tài chính của Công ty.
- Thông tin số liệu kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật.

**↓ Phòng tổ chức – hành chính**

- Là phòng chức năng có chức năng nhiệm vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc về các lĩnh vực sau:
- Công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo sự ổn định và phát triển của Công ty.
- Công tác đào tạo tuyển dụng người lao động.
- Công tác thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành.
- Công tác thi đua khen thưởng trong Công ty.
- Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động CBCNV và người lao động trong Công ty.
- Phối hợp với các phòng ban đơn vị giải quyết các vấn đề liên quan đến Công ty.

↓ Phòng kế hoạch - kinh doanh

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty về kế hoạch sản xuất kinh doanh, thị trường.
- Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện thị trường, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến giao hàng và theo dõi công nợ khách hàng

↓ Phòng kỹ thuật

- Lập kế hoạch, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện sản xuất theo định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo công ty;
- Trực tiếp hoặc phối hợp với các xưởng sản xuất về quản lý kỹ thuật, tiến độ, chất lượng đối với các sản phẩm của công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kỹ thuật giám sát theo sự phân cấp, ủy quyền của Tổng Giám đốc

↓ Phòng nguyên liệu mía

- Xây dựng chiến lược phát triển mở rộng vùng nguyên liệu mía về diện tích, cơ cấu giống mía, đảm bảo cung cấp đủ mía có chất lượng cho dây truyền sản xuất chế biến đường ;
- Xây dựng chính sách đầu tư vùng nguyên liệu mía, thu mua mía phù hợp với từng thời điểm.
- Trực tiếp triển khai việc áp dụng khoa học kỹ thuật cho việc trồng và chăm sóc mía;
- Trực tiếp quản lý công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu; công tác đốn chặt vận chuyển mía đáp ứng được yêu cầu sản xuất của Công ty.



✦ Phòng ISO-KCS

- Kiểm tra giám sát việc duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra giám sát các chỉ tiêu kỹ thuật trong sản xuất chế biến đường;
- Quản lý vận hành hệ thống cân điện tử của trong việc cân tích hàng hóa, thành phẩm, vật tư nguyên liệu của Công ty.
- Quản lý công tác vệ sinh môi trường của Công ty.

✦ Nhà máy đường

- Tổ chức sản xuất chế biến sản phẩm đường RS đảm bảo đạt tiêu chuẩn Công ty đã đăng ký;
- Quản lý vận hành dây chuyền sản xuất chế biến đường;
- Tổ chức sửa chữa bảo dưỡng thiết bị dây chuyền sản xuất chế biến đường, đảm bảo dây chuyền sản xuất hoạt động theo kế hoạch hàng năm, an toàn hiệu quả.

✦ XN sản xuất phân vi sinh

- Tổ chức sản xuất phân bón vi sinh;

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty, Cổ đông sáng lập, Cơ cấu cổ đông

- ❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 23/01/2017.

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Cổ đông	ĐKKD/CM ND	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
Nông Văn Lạc	080385530	Số nhà 18/30, Lý Tự Trọng, P. Hợp Giang, Thị xã Cao Bằng	970.228	38,5
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Song Phương	2600315573	Số 2191, đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	140.000	5,56
Tổng cộng			1.110.228	44,06

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng chốt tại ngày 23/01/2017

❖ Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 23/01/2017.

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	348	2.520.000	100
1	Tổ chức	01	140.000	5,56
2	Cá nhân	347	2.380.000	94,44
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		348	2.520.000	100

Nguồn: Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

❖ Cổ đông sáng lập:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Công ty được Sở KH&ĐT Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 14/03/2006, do đó cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng xuất phát điểm là doanh nghiệp sản xuất đường mía do UBND tỉnh Cao Bằng thành lập. Sản phẩm chính của Công ty là đường kính trắng đạt tiêu chuẩn ISO 90001 : 2008 và đã đạt Huy chương Đồng tại Hội chợ quốc tế Hàng công nghiệp Việt Nam năm 2000, được bình chọn là "Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực năm 2012", đạt giải thưởng "Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN năm 2012" và đạt danh hiệu "Thực phẩm Việt vì sức khoẻ Việt năm 2012" do người tiêu dùng bình chọn. Ngoài ra, Công ty còn sản xuất các sản phẩm là sản phẩm phụ trong quá trình sản xuất đường là mật ri và phân vi sinh.

Bảng 4: Cơ cấu Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



Chi tiết	Từ 01/07/2014 đến hết 30/06/2015		Từ 01/07/2015 đến hết 30/06/2016	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng/ DTT (%)
DT bán thành phẩm, hàng hóa	205.042.641.454	100,00	228.045.862.885	100,00
<i>Đường</i>	<i>191.545.474.289</i>	<i>93,42</i>	<i>215.425.449.872</i>	<i>94,47</i>
<i>Mật rỉ</i>	<i>10.435.761.451</i>	<i>5,09</i>	<i>8.986.320.013</i>	<i>3,94</i>
<i>Phân vi sinh</i>	<i>3.061.405.714</i>	<i>1,49</i>	<i>3.634.093.000</i>	<i>1,59</i>
DT cung cấp dịch vụ	-	-	-	-
Tổng	205.042.641.454	100,00	228.045.862.885	100,00

Nguồn: Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

Chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu bán hàng của Công ty là doanh thu bán hàng cho Công ty CP TM & DV Song Phương – cổ đông lớn, lần lượt là 155.887.545.455 đồng (chiếm 76,03%) trong niên độ tài chính 2014 – 2015 và 179.727.272.727 đồng (chiếm 78,81%) trong niên độ tài chính 2015 - 2016.

Bảng 5: Lợi nhuận gộp qua các giai đoạn

Chỉ tiêu	Từ 01/07/2014 đến hết 30/06/2015		Từ 01/07/2015 đến hết 30/06/2016	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ/DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ/DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.284.000.712	3,06	24.140.004.514	10,59

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ 01/07/2015 đến 30/06/2016 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

Lợi nhuận gộp của Công ty trong niên độ tài chính 2015 -2016 tăng so với niên độ tài chính 2014 – 2015 chủ yếu do giá đường tăng mạnh (tăng khoảng từ 3.500 – 4.500 đồng/1 kg).

**Bảng 6: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh**

Chi tiết	Từ 01/07/2014 đến hết 30/06/2015		Từ 01/07/2015 đến hết 30/06/2016	
	Giá trị (đồng)	% DTT	Giá trị (đồng)	% DTT
Giá vốn hàng bán	198.753.040.742	96,94	203.844.190.752	89,41
Chi phí bán hàng	1.244.315.444	0,61	1.098.562.853	0,48
Chi phí quản lý DN	5.919.183.187	2,89	7.979.786.836	3,50
Chi phí tài chính	6.094.432.527	2,97	3.538.618.077	1,55
Tổng cộng	212.010.971.900	103,41	216.461.158.518	94,94

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ 01/07/2015 đến 30/06/2016 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các giai đoạn

Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Niên độ tài chính 2014 - 2015 (Từ 01/07/2014 – 30/06/2015)	Niên độ tài chính 2015 - 2016 (Từ 01/07/2015 – 30/06/2016)	% tăng, giảm niên độ tài chính 2015 - 2016 so với niên độ tài chính 2014 - 2015
Tổng giá trị tài sản	174.326.741.982	143.069.557.861	(17,93)
Vốn chủ sở hữu	90.742.064.435	97.316.918.108	7,24
Doanh thu thuần	205.037.041.454	227.984.195.266	11,19
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(6.901.327.479)	11.615.538.571	-
Lợi nhuận khác	352.808.851	(5.040.684.898)	(1.528,73)
Lợi nhuận trước thuế	(6.548.518.628)	6.574.853.673	-
Lợi nhuận sau thuế	(6.548.518.628)	6.574.853.673	-



Giá trị sổ sách	50.412	54.065	7,25
-----------------	--------	--------	------

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ 01/07/2015 đến 30/06/2016 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

Lưu ý: Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/07 năm trước và kết thúc vào ngày 30/06 năm sau tính theo dương lịch.

Lợi nhuận khác trong niên độ tài chính 2015 – 2016 âm 5,04 tỷ đồng chủ yếu do chi hỗ trợ người lao động cho nghỉ việc do không sắp xếp được việc làm 4.282.750.083 đồng, và chi phí xử lý xóa nợ khó đòi và tài sản không thu hồi được 727.961.794 đồng.

Doanh thu chính của Công ty đến từ hoạt động sản xuất mía đường, vì vậy phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết, giá đường của từng năm. Niên độ tài chính 2014 - 2015, lợi nhuận thuần từ HĐKD âm dẫn đến lợi nhuận sau thuế âm là do giá bán đường trên thị trường giảm mạnh. Giá bán bình quân (giá không có thuế) SP đường của Công ty chỉ đạt 11.056,92 đ/ kg trong khi đó giá thành toàn bộ là 11.634,3 đ/kg, giá bán thấp hơn giá thành dẫn đến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều không đạt được kế hoạch đề ra. Sản xuất không đủ bù chi phí, dẫn đến tình trạng lợi nhuận âm.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Công ty được trang bị công nghệ hiện đại và tiên tiến với tổng công suất chế biến từ 1.600 – 1.800 tấn mía/ngày, sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ 3.000 – 4000 tấn/năm đảm bảo cung ứng cho khoảng 70% vùng mía nguyên liệu; vùng nguyên liệu mía cung cấp mía nguyên liệu dự kiến từ 200.000 tấn trở lên theo lộ trình mở rộng công suất của công ty cho đến năm 2020 với sản lượng đường đạt bình quân 110.000 tấn/năm.

7.2. Triển vọng phát triển ngành:

Niên vụ 2015-2016, các nhà máy đường cả nước đã sản xuất được 1.237.300 tấn (đường luyện là 700.000 tấn). So với niên vụ 2014-2015, sản lượng đường sụt giảm 180.500 tấn (12,73 %). Đây là năm thứ 2 liên tiếp sản lượng đường sản xuất sụt giảm. Trong khi đó, giá đường biến động phức tạp, đầu vụ giá đường trắng loại I đã có thuế VAT tại các nhà máy dao động từ 13.600 - 14.500 đ/kg, giữa vụ 14.500 - 15.500 đ/kg, cuối vụ 15.500-16.500 đ/kg. Cá biệt có một số loại đường RE cao cấp giá cao ở mức 17.000-18.000 đ/kg và chỉ một số ít nhà máy có thể đáp ứng được. So với niên vụ 2014-2015, giá đường niên vụ 2015-2016 tăng khoảng 3.500 - 4.500đ/kg.

Theo tổng hợp kế hoạch sản xuất niên vụ 2016-2017 của các nhà máy đường cả nước, sản lượng mía ép dự kiến sẽ là 13,72 triệu tấn, sản lượng đường sản xuất là 1,52 triệu tấn (đường tinh luyện là 800.000 tấn). Với mục tiêu này, Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối - Bộ Nông nghiệp cho rằng, chỉ có thể coi là ở mức “kỳ vọng” bởi đến nay chưa có cơ sở nào khẳng



định sản lượng mía hay "chữ đường" vụ 2016-2017 sẽ tăng hơn vụ trước. Đặc biệt, niên vụ mía đường 2016-2017 được dự báo là tỷ lệ diện tích mía bị chịu ảnh hưởng của hạn hán và xâm nhập mặn sẽ còn cao hơn, nhất là ở vùng đồng bằng sông Cửu Long ảnh hưởng đến cả sản lượng và chất lượng mía nguyên liệu. Trong khi đó, năng lực cạnh tranh ngành đường vẫn kém do giá thành sản xuất mía nguyên liệu cao; trình độ chế biến, năng lực quản lý của các nhà máy đường còn nhiều hạn chế... Nếu không có giải pháp đột phá để tăng năng suất, sản lượng và chất lượng mía, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho rằng, sản lượng mía đường vụ 2016-2017 chỉ tương đương hoặc tăng nhẹ so với niên vụ 2015 - 2016.

Nhận định về tình hình cung cầu và giá đường trong nước niên vụ 2016-2017 đang tới, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho rằng, có thể sẽ tiếp tục diễn biến căng thẳng trong bối cảnh dự báo thế giới sẽ tiếp tục thiếu hụt đường do hiện tượng El Nino gây thiệt hại cho trồng trọt, đặc biệt là tình hình hạn hán đang gây khó khăn cho các nước sản xuất đường lớn ở châu Á cũng như sản lượng đường sản xuất trong nước chưa có cơ sở khẳng định sẽ không tiếp tục bị sụt giảm. Nguồn cung căng thẳng tất yếu sẽ tác động khiến diễn biến giá đường căng thẳng theo. Bời đường là mặt hàng nhạy cảm tác động nhiều mặt đến kinh tế, xã hội, nhưng hệ thống cơ chế, chính sách còn rời rạc, thiếu đồng bộ, tính pháp lý chưa ngang tầm để điều chỉnh các hoạt động của ngành sản xuất mặt hàng thiết yếu này.

Để góp phần đáp ứng nhu cầu đường trong nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến nghị, các địa phương và các nhà máy đường cần có sự đầu tư hỗ trợ mạnh mẽ cho phát triển vùng mía nguyên liệu để tăng năng suất, chất lượng mía tối thiểu 10% so với hiện nay. Các nhà máy đường cần đánh giá lại khả năng cung cấp nguyên liệu để có kế hoạch sản xuất, tiêu thụ phù hợp, xây dựng cơ chế đầu tư, hỗ trợ mạnh mẽ cho nông dân để ổn định vùng nguyên liệu phục vụ cho sản xuất đường.

8. Chính sách đối với người lao động

• Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả đòi hỏi lực lượng lao động giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ quản lý năng động, sáng tạo, Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty; Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu công việc đảm nhận; Sắp xếp, tinh giản lại nhân sự các phòng ban theo hướng gọn nhẹ.

Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.



Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

Bảng 8: Cơ cấu lao động tại 31/12/2016

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đại học trở lên	30	7,7
2	Cao đẳng, trung cấp	48	12,3
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	311	80,0
Tổng cộng		389	100%

Nguồn: Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

❖ Chính sách lương thưởng và phúc lợi:

Công ty thực hiện đầy đủ mọi quy định của Luật lao động, Luật bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quy định của nhà nước liên quan đến chế độ và quyền lợi của người lao động.

↓ Tiền lương

Tiền lương theo chức danh công việc: Được trả theo hệ số cấp bậc của người lao động nhân với mức lương cao hơn mức lương tối thiểu vùng quy định.

Tiền lương sản phẩm: Trả theo đơn giá sản phẩm nhân với số lượng sản phẩm.

Tiền lương thời gian theo chế độ: Trả cho những ngày nghỉ Lễ, phép, học tập, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ do tai nạn lao động, nghỉ khám sức khỏe định kỳ và chế độ lao động nữ.

↓ Tiền phụ cấp

Phụ cấp công việc.

Phụ cấp kiêm nhiệm.

Được hỗ trợ tiền ăn ca: tối thiểu là 20.000 đ/1 suất ăn/ngày.

↓ Tiền thưởng

Thưởng thành tích hàng tháng.

Thưởng thành tích thi đua: sáng kiến, lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở.

Tiền thưởng tháng lương thứ 13, tiền thưởng tích lũy thành tích thi đua hàng tháng.

Tiền tết nguyên đán

Tiền thưởng phân chia nguồn kết dư tiền lương còn lại hàng năm.

↓ Thời gian làm việc:

Thời gian làm việc theo Quy định của pháp luật và nội quy công ty.

↓ Cơ hội thăng tiến:

Người lao động luôn có cơ hội bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý theo năng lực cá nhân.

↓ Phúc lợi cá nhân:

Được đi thăm quan du lịch.

Được bố trí nhà ở tập thể cho người lao động.

Được tạo điều kiện tham gia sinh hoạt trong các tổ chức Đảng, đoàn thể, tham gia phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao...

Được hỗ trợ khi gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn.

Có xe ca đưa đón CBCNV.

↓ Mức lương bình quân cho niên độ tài chính 2014 - 2015: 5.135.000 đồng/ người/ tháng.

Mức lương bình quân cho niên độ tài chính 2015 - 2016: 4.700.000 đồng/ người/ tháng.

9. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất. Việc xác định mức cổ tức chi trả từ lợi nhuận giữ lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất. Theo quy định tại điều 39 Điều lệ của Công ty, lợi nhuận để trả cổ tức sẽ được trích 40% từ lợi nhuận phân phối (lợi nhuận sau thuế).

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

Bảng 9: Cổ tức niên độ tài chính 2014 - 2015, 2015 - 2016

Niên độ tài chính	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Tình trạng thanh toán
2014 - 2015	0%	-	-
2015 - 2016	18%	12% trả bằng cổ tức 6% trả bằng tiền mặt	Đã thanh toán

Nguồn: Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

10. Tình hình tài chính

10.1. Trích khấu hao tài sản cố định:



Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50 năm
Máy móc, thiết bị	03-20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	20 năm
Phần mềm máy tính	07 năm

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ đến hạn được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của pháp luật.

10.3. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

Chính sách thuế theo những điều kiện quy định cho công ty năm hiện hành như sau:

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong 8 năm tiếp theo.
- Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 15% trong 12 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh.

Bảng 10: Số dư Thuế và các khoản phải nộp

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	30/06/2015	30/06/2016
Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa	795.130.887	1.791.853.805
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-
Tổng	795.130.887	1.791.853.805

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ 01/07/2015 đến 30/06/2016 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

10.4. Trích lập các quỹ theo quy định



Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo luật định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt căn cứ vào đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty.

Bảng 11: Số dư các quỹ trích lập theo luật định

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	30/06/2015	30/06/2016
Quỹ đầu tư phát triển	53.772.537.632	53.772.537.632
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.618.671.276	1.235.173.276
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	33.906.100.774	15.026.262.112
Tổng cộng	89.297.309.682	70.033.973.020

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ 01/07/2015 đến 30/06/2016 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

Căn cứ Điều lệ hoạt động, Công ty thực hiện trích lập Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu từ 2 nguồn sau: (1) trích 50% lợi nhuận sau thuế để tạo nguồn trả nợ tiền vay dài hạn Ngân hàng (các khoản vay để đầu tư xây dựng nhà máy SX đường theo dự án được phê duyệt của UBND tỉnh Cao Bằng, được khởi công từ năm 1995); (2) từ phần chênh lệch giữa thuế suất thuế TNDN hiện hành và thuế suất ưu Công ty đang được hưởng.

Trong niên độ sản xuất 2015 – 2016, Công ty đã sử dụng 18.879.838.662 đồng từ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu để bù lỗ lũy kế tính đến hết 30/06/2015. Theo đó, tính đến thời điểm 30/06/2016, số dư Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu giảm còn 15.026.262.112 đồng.

10.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 12: Tổng dư nợ vay

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	30/06/2015	30/06/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	54.020.000.000	35.387.766.141
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14.434.352.239	-
Tổng cộng	68.454.352.239	35.387.766.141



Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ 01/07/2015 đến 30/06/2016 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

10.6. Tình hình công nợ phải thu

Bảng 13: Tình hình Công nợ phải thu

Đơn vị: VND

Chi tiêu	30/06/2015	30/06/2016
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	13.132.090.312	24.371.359.964
Phải thu khách hàng	7.137.330.897	21.427.225.412
Trả trước cho người bán	1.077.640.000	585.840.000
Phải thu ngắn hạn khác	5.474.683.507	2.256.862.717
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(987.441.276)	(188.012.000)
Tài sản thiếu chờ xử lý	429.877.184	289.443.835
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng	13.132.090.312	24.371.359.964

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ 01/07/2015 đến 30/06/2016 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

10.7. Tình hình công nợ phải trả

Bảng 14: Tình hình Công nợ phải trả

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	30/06/2015	30/06/2016
I. Nợ ngắn hạn	69.115.325.308	45.717.639.753
1. Phải trả người bán	3.263.502.962	1.108.018.111
2. Người mua trả tiền trước	77.270.501	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	795.130.887	1.791.853.805
4. Phải trả người lao động	4.981.993.118	2.425.411.540
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.728.547.983	1.631.601.734



6. Phải trả ngắn hạn khác	2.630.208.581	2.137.815.146
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	54.020.000.000	35.387.766.141
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.618.671.276	1.235.173.276
II. Nợ dài hạn	14.434.352.239	0
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14.434.352.239	-
NỢ PHẢI TRẢ	83.549.677.547	45.717.639.753

Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính từ 01/07/2015 đến 30/06/2016 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

10.8. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Một số chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Niên độ tài chính 2014 - 2015	Niên độ tài chính 2015 - 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,05	1,11
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,32	0,58
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	0,48	0,32
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	0,92	0,47
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	3,90	5,43
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,18	1,43
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(3,19)	2,88
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	%	(7,22)	6,99



- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS BQ	%	(3,67)	4,14
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	(3,37)	5,10

Nguồn: Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

11. Tình hình tài sản

Bảng 16: Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/06/2016

Đơn vị: VNĐ

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	223.091.913.101	73.211.884.208	32,8%
Nhà xưởng và vật kiến trúc	55.681.054.764	23.154.521.937	41,6%
Máy móc và thiết bị	163.463.850.857	48.919.959.110	29,9%
Phương tiện vận tải	3.682.683.236	1.100.266.414	29,9%
Thiết bị dụng cụ quản lý	264.324.244	37.136.747	14,0%
Tài sản cố định vô hình	4.953.368.434	4.688.502.205	94,7%
Quyền sử dụng đất	4.835.959.343	4.624.905.614	95,64%
Phần mềm máy tính	117.409.091	63.596.591	54,17%
Tổng cộng	228.045.281.535	77.900.386.413	34,16%

Nguồn: Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

Bảng 17: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chỉ tiêu	30/06/2015	30/06/2016
Xây dựng cơ bản dở dang	5.175.946.415	5.002.237.423
Dự án Trại mía giống	442.919.903	442.919.903
Dự án khu dân cư	4.559.317.520	4.559.317.520
Dự án kho vi sinh	12.046.364	-
Dự án nâng cấp cải tạo nhà xưởng thiết bị	161.662.628	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	657.863.227	-



Tổng cộng	5.833.809.642	5.002.237.423
------------------	----------------------	----------------------

Nguồn: Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

Bảng 18: Tình hình quản lý, sử dụng đất

STT	Địa chỉ đất	Diện tích (m ²)	Đất thuê/giao đất	Hiện trạng sử dụng
1	Khu nhà máy SX đường - TT Tà lũng - Phục hòa – Cao Bằng	45.561	Thuê đất nhà nước (30 năm, kể từ ngày 01/06/2016 đến hết ngày 01/06/2046)	Đang sử dụng
2	Khu XN phân vi sinh - TT Tà Lũng - Phục Hòa – Cao Bằng	8.283	Thuê đất nhà nước (12 năm, kể từ ngày 01/06/2016 đến hết ngày 06/01/2028)	Đang sử dụng
3	Khu xử lý nước thải - TT Tà Lũng - Phục Hòa – Cao Bằng	8.890	Thuê đất nhà nước (17 năm, kể từ ngày 01/06/2016 đến hết ngày 06/01/2033)	Đang sử dụng
4	Khu phúc lợi - TT Tà Lũng - Phục Hòa – Cao Bằng	18:529	Thuê đất nhà nước (12 năm, kể từ ngày 01/06/2016 đến hết ngày 06/01/2028)	Đang sử dụng
5	Đất ở đô thị - Thành phố Cao Bằng	285,6	Đất mua	Đang sử dụng

Nguồn: Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh năm 2017, 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Niên độ tài chính 2016 - 2017 (từ 1/7/2016 đến 30/6/2017)		Niên độ tài chính 2017 - 2018 (từ 1/7/2017 đến 30/6/2018)	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện niên độ tài chính 2015 - 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch niên độ tài chính 2016 - 2017
Vốn điều lệ	25.200	40%	-	-
Doanh thu thuần	197.877	(13,21) %	-	-
Lợi nhuận sau thuế	4.680	(28,82)%	-	-
Vốn chủ sở hữu	95.532	(1,83) %	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,37 %	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ SH	4,90 %	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	18,57%	-	-	-
Cổ tức	7%	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 675/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/10/2016 của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

Kế hoạch kinh doanh niên độ tài chính 2016 - 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 675/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/10/2016 của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng.

Kế hoạch kinh doanh niên độ tài chính 2017 - 2018 hiện tại chưa có, dự kiến sẽ đưa ra và thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên niên độ tài chính 2017 - 2018.

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh:

Công ty cụ thể hóa mục tiêu thực hiện bằng một số giải pháp cơ bản như sau:

- Xây dựng phát triển vùng nguyên liệu mía:



Đảm bảo phát triển vùng nguyên liệu mía ổn định, bền vững, cung cấp đủ sản lượng mía nguyên liệu từ 200.000 tấn trở lên theo lộ trình mở rộng công suất của Công ty cho đến năm 2020.

Nâng cao năng suất mía bình quân đạt trên 60 tấn/ ha, chất lượng mía đạt chữ đường bình quân trên 10 CCS nhằm đảm bảo lợi ích của người trồng mía và của công ty.

- Sản xuất chế biến đường:

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện dây chuyền sản xuất chế biến đường để duy trì ổn định công suất chế biến từ 1.600 - 1.800 tấn mía/ ngày. Thực hiện tốt công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị ngoài vụ ép nhằm giảm thiểu sự cố thiết bị trong thời gian sản xuất, đảm bảo chỉ tiêu an toàn thiết bị đạt từ 98% trở lên.

Tiếp tục cải tiến và duy trì áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001-2008 trong việc quản lý sản xuất nhằm quản chế tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, giảm tổn thất trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Tăng cường quản lý các khâu trong SXKD nhằm quản lý tốt giá thành sản xuất, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017: tính đến 31/12/2016, theo số liệu tài chính của Công ty ghi nhận: doanh thu thuần đạt 92,7 tỷ đồng; lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 9,5 tỷ đồng, tổng lợi nhuận trước thuế đạt 9,6 tỷ đồng. Thời điểm quý I/2017, sau vụ sản xuất Công ty sẽ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm. Vì vậy khả năng cao Công ty sẽ đạt được kế hoạch kinh doanh đề ra.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:

Công ty không có cam kết nhưng chưa thực hiện.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

• **Mục tiêu**

Phát huy truyền thống đoàn kết, chủ động sáng tạo, tập trung ý chí của toàn bộ cán bộ đảng viên, công nhân lao động nhằm nâng cao hiệu quả cạnh tranh của công ty, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động; Phát huy hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định và có lãi; đảm bảo hài hoà lợi ích của công ty, nhà đầu tư và người lao động; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giữ vững kỷ cương; quyết tâm xây dựng công ty phát triển bền vững góp phần xây dựng Công ty thành doanh nghiệp sản xuất mạnh, đủ sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập.

Duy trì ổn định sản xuất kinh doanh; giữ vững thương hiệu sản phẩm; phấn đấu tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bình quân qua các năm đạt trên 10%, tỷ lệ lợi nhuận trước thuế tối thiểu đạt từ 5%/ tổng doanh thu

• **Chiến lược phát triển**

- Khai thác mọi tiềm năng, đảm bảo tăng trưởng kinh tế hàng năm ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi.



- Đảm bảo đủ việc làm, chăm lo đời sống vật chất tinh thần, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ chính sách đối với CNVC lao động.
- Mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường năng lực cạnh tranh, tìm kiếm thị trường, giữ vững uy tín, củng cố thương hiệu và nâng cao vị thế của Công ty.
- Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý, lãnh đạo, xây dựng các quy chế quản lý điều hành phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty
- Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị, đổi mới về tổ chức và cán bộ; Phấn đấu xây dựng đảng bộ đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Đoàn thanh niên đạt loại tốt.

15. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Công ty không có tranh chấp kiện tụng trong quá trình hoạt động.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Bảng 20: Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nông Văn Lạc	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Thành viên điều hành
2	Ông Ma Trung Lập	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Thành viên điều hành
3	Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Bà Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	Thành viên điều hành
5	Ông Nông Văn Thuyết	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.1 Ông Nông Văn Lạc - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nông Văn Lạc
Số CMTND	080385530 cấp ngày 25/12/2012 tại công an Cao Bằng
Giới tính	Nam



Ngày tháng năm sinh	22/02/1961
Nơi sinh	Xã Chí Viễn, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Chí Viễn, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng
Địa chỉ thường trú	Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	026 3 824160
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Cao cấp lý luận chính trị
Quá trình công tác	
04/1985 – 11/1985	Nhân viên kế toán Sở Thương nghiệp Cao Bằng
12/1985 – 09/1987	Nhân viên kế toán tổng hợp công ty thực phẩm nông sản Cao Bằng
10/1987 – 03/1993	Phó phòng kế toán công ty thương nghiệp tổng hợp Cao Bằng
04/1994 – 08/1996	Phó giám đốc công ty thương nghiệp tổng hợp Cao Bằng
09/1996 – 09/2000	Trưởng phòng kế toán công ty mía đường Cao Bằng
10/2000 - 08/2004	Phó giám đốc công ty mía đường Cao Bằng
09/2004 - 12/2005	Giám đốc công ty mía đường Cao Bằng
01/2006 - 06/2011	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty CP mía đường Cao Bằng
07/2011 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GD công ty CP mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	970.228 cổ phiếu, tương ứng 38,5% vốn điều lệ.
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Bà Nông Thị Hoa (Vợ) sở hữu 16.464 cổ phần, tương ứng 0,65% vốn điều lệ; Bà Nông Thị Thu Hà (Con gái) sở hữu 17.380 cổ phần, tương ứng 0,69% vốn điều lệ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không



Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
---	-------

1.2 Ông Ma Trung Lập – Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Ma Trung Lập
Số CMTND	080425042 cấp ngày 09/09/2004 tại công an Cao Bằng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/06/1964
Nơi sinh	TT. Hòa Thuận, H. Phục Hòa, T. Cao Bằng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	TT. Hòa Thuận, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
Địa chỉ thường trú	Xóm Pò Rịn, TT. Hòa Thuận, H. Phục Hòa, T. Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	026 3824106
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân cơ điện
Quá trình công tác	
05/1995 – 02/1996	Cán bộ kỹ thuật nhà máy xi măng Cao Bằng
03/1996 – 07/1997	Phó quản đốc PX nhà máy xi măng Cao Bằng
08/1997 – 12/1997	Cán bộ kỹ thuật công ty mía đường Cao Bằng
01/1998 – 03/1998	Phó quản đốc PX cán thép công ty mía đường Cao Bằng
04/1998 – 10/2000	Quyền QĐ PX sửa chữa cơ điện công ty mía đường Cao Bằng
11/2000 – 07/2003	Phó phòng kỹ thuật công ty mía đường Cao Bằng
08/2003 – 10/2004	Trưởng phòng kỹ thuật công ty mía đường Cao Bằng
11/2004 – 12/2005	Phó giám đốc công ty Mía đường Cao Bằng
01/2006 – 06/2011	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó giám đốc công ty CP Mía đường Cao Bằng



07/2011 - đến nay	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc công ty CP mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó chủ tịch HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật của Công ty.
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	38.220 cổ phiếu, chiếm 1,52% Vốn Điều lệ
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.3 Ông Lê Anh Tuấn - Thành viên HĐQT

Họ và tên	Lê Anh Tuấn
Số CMTND	085088019 cấp ngày 09/06/2011 tại CA Cao Bằng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/ 03/ 1960
Nơi sinh	Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Tổ 1, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	026 3 824174
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học biên phòng
Quá trình công tác	



09/1978 – 09/1982	Sinh viên Đại học biên phòng.
10/1982 – 03/1994	Bộ đội biên phòng Cao Bằng
04/1994 – 01/1997	Phục viên ở nhà
02/1997 – 10/2000	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính
11/2000 – 25/01/2006	Phó phòng Tổ chức hành chính
Từ 26/01/2006 – tháng 3/2006	Thành viên HĐQT, Phó phòng Tổ chức hành chính
04/2006 – 11/2010	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức hành chính
12/2010 – đến nay	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	25.480 cổ phiếu, chiếm 1,01% Vốn Điều lệ
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.4 Bà Mã Thị Quyết - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên	Mã Thị Quyết
Số CMTND	080358911 cấp ngày 20/07/2009 tại CA Cao Bằng
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	01/ 10/ 1973
Nơi sinh	Xã Hoàng Tung, Huyện Hòa An, Tỉnh Cao Bằng
Quốc tịch	Việt Nam



Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Hoàng Tung, Huyện Hòa An, Tỉnh Cao Bằng
Địa chỉ thường trú	Tập thể Nhà máy đường Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	026 3824130
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác	
12/1997 – 03/1998	NV kế toán công ty mía đường Cao Bằng
04/1998 – 10/2000	Phó phòng kế toán công ty mía đường Cao Bằng
11/2000 – 12/2002	Quyền TP kế toán công ty mía đường Cao Bằng
01/2003 – 12/2005	Trưởng phòng kế toán công ty mía đường Cao Bằng
01/2006 – 09/2006	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kế toán công ty mía đường Cao Bằng
10/2006 – nay	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty CP mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng công ty
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	56.560 cổ phiếu, chiếm 2,24% Vốn Điều lệ.
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Ông Đàm Thịnh (Chồng) sở hữu 5.880 cổ phần, tương ứng 0,23% vốn điều lệ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.5. Ông Nông Văn Thuyết – Thành viên viên HĐQT

Họ và tên	Nông Văn Thuyết
-----------	-----------------



Số CMTND	080528076 cấp ngày 12/04/2012 tại CA Cao Bằng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/ 07/ 1984
Nơi sinh	Xã Chí Viễn, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Chí Viễn, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng
Địa chỉ thường trú	Tập thể Nhà máy đường Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	026 3824150
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân cơ giới hóa lâm nghiệp
Quá trình công tác	
Từ tháng 9/2009 – 21/10/2015	Cán bộ kỹ thuật công ty CP mía đường Cao Bằng
Từ 22/10/2015 cho đến nay	Thành viên HĐQT, Cán bộ kỹ thuật công ty CP mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT, Cán bộ kỹ thuật công ty CP mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	118.440 cổ phiếu, chiếm 4,7% vốn điều lệ.
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không



2. Ban kiểm soát

Bảng 21: Thành viên ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Trương Minh Đức	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Đinh Bế Đính	Thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Bà Hoàng Thị Quyết - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	Hoàng Thị Quyết
Số CMTND	080389349 cấp ngày 10/04/2012 tại CA Cao Bằng
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	01/ 10/ 1974
Nơi sinh	Xã Nam Tuấn, Huyện Hòa An, Tỉnh Cao Bằng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Nam Tuấn, Huyện Hòa An, Tỉnh Cao Bằng
Địa chỉ thường trú	TT Tà Lùng, huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	026 3824106
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	
06/1996 – 12/1996	Nhân viên công ty Thương nghiệp tổng hợp Cao Bằng
01/1997 – 05/2006	Nhân viên công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
06/2006 – 10/2015	Phó phòng Tài chính kế toán công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
11/2015 – nay	Trưởng ban kiểm soát công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Trưởng Ban kiểm soát công ty cổ phần mía đường Cao Bằng



Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	11.480 cổ phiếu, chiếm 0,46% vốn điều lệ.
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.2 Ông Trương Minh Đức – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Trương Minh Đức
Số CMTND	080468357 cấp ngày 01/07/2009 nơi cấp CA Cao Bằng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/ 02/ 1978
Nơi sinh	Xã Vân Sơn, huyện Thiệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Vân Sơn, huyện Thiệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Phường Sông Bằng, Thành phố Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	026 3824106
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện tự động hóa công nghiệp
Quá trình công tác	
11/1999 – 12/2000	Công nhân vận hành công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
01/2001 – 10/2011	Công nhân sửa chữa điện công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
11/2011 – 10/2013	Kỹ thuật viên xưởng công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
11/2013 – 09/2014	Nhân viên phòng kỹ thuật công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
10/2014 – 21/10/2015	Quản đốc phân xưởng Động Lực công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Từ 22/10/2015 cho đến nay	Thành viên BKS, Quản đốc phân xưởng Động lực Công ty cổ



	phần Mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên BKS, Quản đốc phân xưởng Động lực Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	8.316 cổ phiếu, chiếm 0,33% vốn điều lệ.
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.3 . Ông Đinh Bế Đính – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Đinh Bế Đính
Số CMTND	080375579 cấp ngày 03/08/2011 tại CA Cao Bằng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/ 11/ 1982
Nơi sinh	Xã Mỹ Hưng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Mỹ Hưng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
Địa chỉ thường trú	Tập thể Nhà máy đường Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	026 3824106
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ điện
Quá trình công tác	
08/2007 – 09/2011	Cán bộ kỹ thuật + Phó quản đốc Xưởng Đường công ty CP mía đường Cao Bằng
10/2011 – 21/10/2015	Quản đốc PX Cán ép công ty CP Mía đường Cao Bằng



Từ 22/10/2015 cho đến nay	Thành viên BKS, Quản đốc Phân xưởng Cán ép công ty CP Mía đường Cao Bằng.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên BKS, Quản đốc Phân xưởng Cán ép công ty CP Mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	5.600 cổ phiếu, chiếm 0,22% vốn điều lệ
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3. Ban Tổng Giám đốc

Bảng 22: Thành viên ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nông Văn Lạc	Tổng Giám đốc
2	Ông Ma Trung Lập	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Nông Thị Nậu	Phó Tổng Giám đốc

3.1. Ông Nông Văn Lạc (Sơ yếu lý lịch trình bày tại mục Hội đồng quản trị)

3.2. Ông Ma Trung Lập (Sơ yếu lý lịch trình bày tại mục Hội đồng quản trị)

3.3. Bà Nông Thị Nậu – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nông Thị Nậu
Số CMTND	085088020 cấp ngày 09/06/2011 tại CA Cao Bằng
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	22/ 12/ 1968
Nơi sinh	Xã Hồng Định, Huyện Quảng Uyên, Tỉnh Cao Bằng



Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Hồng Định, Huyện Quảng Uyên, Tỉnh Cao Bằng
Địa chỉ thường trú	Tập thể Nhà máy đường Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	026 3824487
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư nông nghiệp
Quá trình công tác	
10/1997 – 12/1997	Nhân viên công nghệ đường công ty mía đường Cao Bằng
01/1998 – 10/1998	Phó Quản đốc PX cán ép công ty mía đường Cao Bằng
11/1998 – 12/2000	Quyền QĐ PX cán ép công ty mía đường Cao Bằng
01/2001 – 07/2003	Quản đốc PX cán ép công ty mía đường Cao Bằng
08/2003 – 11/2010	Trưởng phòng nguyên liệu mía công ty CP mía đường Cao Bằng
12/2010 – 06/2011	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc công ty CP mía đường Cao Bằng
07/2011 – 10/2015	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc công ty CP mía đường Cao Bằng
11/2015 - đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	20.580 cổ phiếu, chiếm 0,82% vốn điều lệ
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Số cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Ông Đinh Ích Bôi (Chồng) sở hữu 1.680 cổ phần, tương ứng 0,07% vốn điều lệ; Bà Đinh Thị Bền (Con gái) sở hữu 2.800 cổ phần, tương ứng 0,11% vốn điều lệ.



Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

4. Kế toán trưởng: Bà Mã Thị Quyết – Kế toán trưởng

(Sơ yếu lí lịch của kế toán trưởng đã được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

5. Kế hoạch tăng cường quản trị:

Công ty tập trung tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh bằng bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ, hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử, đưa vào sử dụng các ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin như: các phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, quản lý khách hàng, kế toán....

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ.

Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đã tiến hành sửa đổi điều lệ công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và các quy định của pháp luật, đồng thời sẽ tuân thủ đúng các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

PHỤ LỤC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800104012 do Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 09/01/2017.

Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2016

Báo cáo kiểm toán vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 22/12/2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Cao Bằng, ngày 09 tháng 06 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG
CAO BẰNG**



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Nguyễn Thị Hạnh



Nông Văn Lạc

